

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 179/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/ 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* + Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Trương Minh Thọ

+ Ông Phạm Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Thu Thủy** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/6/1966.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

HKTT: 120/5 thôn Trường An, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Học vấn: 09/12.      Nghề nghiệp: Nhân viên thu phí dịch vụ.

Con ông: Trần Trị – Sinh năm: 1930.

Trú tại: Cầu Đất, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Con bà: Phạm Thị Trợ – Sinh năm: 1940. (Đã chết)

Gia đình có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Kim Dũng – Sinh năm: 1962.

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/7/2021, Trần Thị Thu Thủy bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử 04 năm tù về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 81/2021/HS-PT.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2021, hiện đang bị tạm giam để chờ thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

Hành vi của Trần Thị Thu Thủy đã phạm vào tội: Tham ô tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thu Thủy là nhân viên thu phí dịch vụ (theo hợp đồng lao động) của Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng – số 96 Yersin, Phường 10, Đà Lạt với nhiệm vụ là trực tiếp đi thu phí sử dụng dịch vụ truyền hình của các khách hàng trên địa bàn các xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Trạm Hành, thành phố Đà Lạt và hàng tháng nộp số tiền phí thu được về công ty. Do không có tiền tiêu xài, trong thời gian đi thu tiền phí dịch vụ truyền hình của các khách hàng từ tháng **05/2017** đến tháng 09/2019, Thủy đã có hành vi tham ô số tiền phí dịch vụ truyền hình phải nộp về cho công ty và hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền đóng phí dịch vụ của 142 khách hàng, cụ thể như sau:

Đối với hành vi tham ô tài sản: Thủy sử dụng loại mẫu chứng từ “phiếu trắng”: Đây là mẫu phiếu để trống phần thông tin khách hàng và số tiền khách hàng đóng. Mẫu này chỉ sử dụng trong trường hợp khách hàng có nhu cầu đóng phí theo gói để hưởng ưu đãi, khi thu tiền nhân viên sẽ ghi thông tin khách hàng, số tiền đóng, thời gian đóng và thời gian hưởng ưu đãi vào phần để trống trên phiếu. Mẫu phiếu này có 03 liên in sẵn giấy than. Khi thu tiền phí dịch vụ của **178** khách hàng, Thủy đã lột một tấm bìa cứng bên dưới liên đầu rồi viết thông tin khách hàng, số tiền đóng, thời gian sử dụng dịch vụ, thời gian hưởng ưu đãi và đưa cho khách hàng liên này. Việc kê tấm bìa cứng khi viết sẽ không bị in nội dung viết xuống hai liên còn lại. Sau đó, Thủy tiếp tục viết vào hai liên còn lại thông tin khách hàng và số tiền đóng, thời hạn sử dụng dịch vụ, thời gian hưởng ưu đãi ít hơn số tiền thực thu để nộp về công ty nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Bằng thủ đoạn này, Thủy đã chiếm đoạt của công ty số tiền: 66.585.000 đồng và gây thiệt hại cho công ty là 86.314.000 đồng.

**Nguyên đơn dân sự:** Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng, địa chỉ: số 96 Yersin, Phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ - Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng yêu cầu Thủy bồi thường số tiền chiếm đoạt và số tiền gây thiệt hại trên.

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:** **178** khách hàng trên địa bàn các xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. Hiện **178** khách hàng này không yêu cầu Thủy bồi thường gì, cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về

sau do vẫn được Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng cung cấp đầy đủ dịch vụ truyền hình cáp đến thời gian mà Thủy đã thu của khách hàng.

**Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:** Thủy sử dụng loại mẫu chứng từ “phiếu thu tiền có in sẵn số tiền 79.000 đồng”: Đây là mẫu phiếu thu tiền phí dịch vụ 01 tháng, sử dụng cho những khách hàng đóng phí dịch vụ hàng tháng (mỗi tháng 01 lần), không dùng để thu phí theo gói nhưng Thủy vẫn dùng để thu phí đối với khách hàng có nhu cầu đóng phí theo gói (01 năm hoặc 06 tháng/lần). Khi thu tiền, Thủy viết tay lên phiếu về nội dung: Tổng số tiền đã thu, thời gian đóng phí và thời gian được hưởng ưu đãi để đưa cho khách hàng. Do khách hàng tin tưởng Thủy là người đã nhiều năm đi thu tiền phí tại địa phương nên các khách hàng đều không có thắc mắc gì. Sau khi thu tiền, Thủy chỉ nộp về công ty số tiền phí theo tháng là 79.000 đồng/tháng và chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Bằng thủ đoạn này, từ tháng **05/2017** đến tháng 09/2019, Thủy đã chiếm đoạt số tiền: 83.878.000 đồng của 142 khách hàng là các hộ dân tại xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, gây thiệt hại cho công ty là 66.725.000 đồng.

Tại cáo trạng số 20/CT – VKSĐL – LD Hành vi của Trần Thị Thu Thủy đã phạm vào tội: Tham ô tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa,***

Bị cáo Trần Thị Thu Thủy không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện nguyên đơn dân sự Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền gây thiệt hại và số tiền chiếm đoạt tổng cộng là 303.503.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị Trần Thị Thu phạm vào tội: **Tham ô tài sản** và **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “ Tham ô tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điều 55,56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội, tổng hợp hình phạt với bản án số 81/2021/HS – PT, ngày 08/7/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Thu Thủy và Chi nhánh truyền hình cáp HTVC của Lâm Đồng, bị cáo Trần Thị Thu Thủy hoàn trả cho Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng là 303.503.000 đ.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Lưu hồ sơ toàn bộ chứng cứ là các phiếu thu mà bị cáo dùng trong việc phạm tội ( xem lại)

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện người bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Thị Thu Thủy là người đã trưởng thành, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng để có tiền tiêu xài, lợi dụng là nhân viên trực tiếp thu phí dịch vụ (theo hợp đồng lao động) của Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng, thu phí của các khách hàng trên địa bàn các xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Tràm Hành, thành phố Đà Lạt và hàng tháng nộp số tiền phí thu được về công ty trong thời gian đi thu tiền phí dịch vụ truyền hình của các khách hàng từ tháng ... đến tháng 09/2019, Thủy đã có hành vi tham ô số tiền phí dịch vụ truyền hình phải nộp về cho công ty và hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền đóng phí dịch vụ của 142 khách hàng, cụ thể như sau:

**Đối với hành vi tham ô tài sản:** Thủy sử dụng loại mẫu chứng từ “phiếu trắng”: Đây là mẫu phiếu để trống phần thông tin khách hàng và số tiền khách hàng đóng. Mẫu này chỉ sử dụng trong trường hợp khách hàng có nhu cầu đóng phí theo gói để hưởng ưu đãi, khi thu tiền nhân viên sẽ ghi thông tin khách hàng, số tiền đóng, thời gian đóng và thời gian hưởng ưu đãi vào phần để trống trên phiếu. Mẫu phiếu này có 03 liên in sẵn giấy than. Khi thu tiền phí dịch vụ của 144 khách hàng, Thủy đã lót một tấm bìa cứng bên dưới liên đầu rồi viết thông tin khách hàng, số tiền đóng, thời gian sử dụng dịch vụ, thời gian hưởng ưu đãi và đưa cho khách hàng liên này. Việc kê tấm bìa cứng khi viết sẽ không bị in nội

dung viết xuống hai liên còn lại. Sau đó, Thủy tiếp tục viết vào hai liên còn lại thông tin khách hàng và số tiền đóng, thời hạn sử dụng dịch vụ, thời gian hưởng ưu đãi ít hơn số tiền thực thu để nộp về công ty nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Bằng thủ đoạn này, Thủy đã chiếm đoạt của Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng số tiền: 66.585.000 đồng và gây thiệt hại cho công ty là 86.314.000 đồng.

**Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:** Thủy sử dụng loại mẫu chứng từ “phiếu thu tiền có in sẵn số tiền 79.000 đồng”: Đây là mẫu phiếu thu tiền phí dịch vụ 01 tháng, sử dụng cho những khách hàng đóng phí dịch vụ hàng tháng (mỗi tháng 01 lần), không dùng để thu phí theo gói nhưng Thủy vẫn dùng để thu phí đối với khách hàng có nhu cầu đóng phí theo gói (01 năm hoặc 06 tháng/lần). Khi thu tiền, Thủy viết tay lên phiếu về nội dung: tổng số tiền đã thu, thời gian đóng phí và thời gian được hưởng ưu đãi để đưa cho khách hàng. Do khách hàng tin tưởng Thủy là người đã nhiều năm đi thu tiền phí tại địa phương nên các khách hàng đều không có thắc mắc gì. Sau khi thu tiền, Thủy chỉ nộp về công ty số tiền phí theo tháng là 79.000 đồng/tháng và chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Bằng thủ đoạn này, từ tháng ....đến tháng 09/2019, Thủy đã chiếm đoạt số tiền: 83.878.000 đồng của 142 khách hàng là các hộ dân tại xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Tràm Hành, thành phố Đà Lạt, gây thiệt hại cho công ty là 66.725.000 đồng.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội : Tham ô tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử nghiêm để răn đe giáo dục, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo là nhân viên thu phí dịch vụ cho Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng nhưng cố tình dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng số tiền 66.585.000 và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của 142 bị hại số tiền 83.878.000đ vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo khoản 1 Điều 353 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nhân thân xấu: Theo bản án số 81/2021/HS – PT, ngày 8/7/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện nguyên đơn dân sự đối với số tiền bồi thường cho Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng là 303.503.000đ.

Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng cung cấp dịch vụ toàn bộ, không ai bị thiệt hại, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ bị cáo vật chứng nào. Các tài liệu chứng cứ là những phiếu thu mà bị cáo dùng trong việc phạm tội lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Thu Thủy chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiến hành điều tra đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt chưa điều tra được.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu Thủy phạm tội “**Tham ô tài sản**” và tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

[2] Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 353 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Thủy 3 (Ba) năm tù về tội Tham ô tài sản.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Thủy 2 (hai) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điều 55,56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Trần Thị Thu Thủy phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 5 (Năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 4 năm tù của bản án số 81/2021/HS – PT, ngày 8/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Trần Thị Thu Thủy phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 9 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Thu Thủy và Chi nhánh truyền hình cáp HTVC Lâm Đồng. Bị cáo Trần Thị Thu Thủy hoàn trả cho Chi nhánh truyền hình cáp

HTVC Lâm Đồng là 303.503.000đ ( ba trăm lẻ ba triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tại giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.107.862300000 ngày 9/9/2021 giữa người nộp là Công an thành phố Đà Lạt – Đội Cảnh sát kinh tế và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự TP Đà Lạt.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, lưu hồ sơ toàn bộ phiên thu tiền mà bị cáo Thủy dùng phạm tội.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu Thủy phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.175.150 đ án phí DSST.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Diệu Nga**